**PHÒNG GD & ĐT HUYỆN SÓC SƠN**

**TRƯỜNG THCS THANH XUÂN**

**MA TRẬNĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 8**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Nội dung** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng %**  |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TN****(câu)** | **TL****(ý)** | **TN****(câu)** | **TL****(ý)** | **TN****(câu)** | **TL****(ý)** | **TN****(câu)** | **TL****(ý)** | **Điểm số** |
| **1** |  **Đọc hiểu** | *Thơ Đường luật* | 6 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 | 0 | 60 |
|  | **Viết** | Viết bài văn phân tích một tác phẩm thơ | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
|  | **6** | **1\*** | **5** | **2\*** | **0** | **2+1\*** | **0** | **1\*** |  |
| **Tổng điểm** | **1,5** | **0,5** | **2,5** | **1,5** | **0** | **3,0** | **0** | **1,0** | **10** |
| **Tı̉ lê ̣%** | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

\* **Chú thích**: Kĩ năng viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ sẽ được thể hiện ở Hướng dẫn chấm.

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

| **TT** | **Nội dung kiến thức/kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Mức độ kiến thức,** **kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng**  | **Vận dụng cao** |  |
| **1** | **ĐỌC HIỂU** | Đọc hiểu văn bản thơ Đường luật | **Nhận biết:**- Nhận biết được thể thơ, từ ngữ, vần, nhịp, đối và các biện pháp tu từ trong bài thơ.- Nhận biết được bố cục, những hình ảnh tiêu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ.- Nhận biết được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình trong bài thơ- Nhận biết được nhịp điệu, giọng điệu trong bài thơ.**Thông hiểu:**- Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình thể hiện trong bài thơ.- Phân tích được giá trị biểu đạt, giá trị thẩm mĩ của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp và các biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ.- Nêu được cảm hứng chủ đạo, chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.**Vận dụng:** Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân do bài thơ gợi ra. **Vận dụng cao:**- Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong bài thơ để lí giải ý nghĩa, thông điệp của bài thơ.- Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu. | 6TN | 5TN | 2TL |  | 10 |
| **2** | **LÀM VĂN** | Viết bài văn phân tích một tác phẩm thơ (một bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật) | **Nhận biết**:- Giới thiệu được đầy đủ thông tin chính về tên tác phẩm, tác giả, thể loại,… của tác phẩm.- Trình bày được những nội dung khái quát của tác phẩm văn học.**Thông hiểu**:- Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. Phân tích được những đặc sắc về nội dung, hình thức nghệ thuật và chủ đề của tác phẩm.- Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.- Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.**Vận dụng**:- Nêu được những bài học rút ra từ tác phẩm.- Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình với thông điệp của tác giả (thể hiện trong tác phẩm).**Vận dụng cao**:- Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của nội dung và hình thức tác phẩm.- Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt. | 1\* | 1\* | 1\* | 1\* | 1 |
| **Tổng** |  | **6 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** | **11** |
| **Tỉ lệ %** |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** | ***100*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** | **100** |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**NĂM HỌC 2023-2024**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 8**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:**

**BÁNH TRÔI NƯỚC**

([Hồ Xuân Hương](https://vnexpress.net/bai-tho-banh-troi-nuoc-do-ai-sang-tac-4375120-p2.html%22%20%5Co%20%22a.%20H%E1%BB%93%20Xu%C3%A2n%20H%C6%B0%C6%A1ng))

*Thân em vừa trắng lại vừa tròn
Bảy nổi ba chìm với nước non
Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn
Mà em vẫn giữ tấm lòng son.*

 (Theo Kiều Thu Hoạch, *Thơ nôm Hồ Xuân Hương*, NXB Văn học, 2008)

##### (1)Rắn: có khả năng chịu đựng được tác dụng của lực cơ học mà không bị biến dạng. Ở đây ý nói thể trạng bánh hơi cứng.

(2) Nát: Không [còn](https://vi.wiktionary.org/wiki/c%C3%B2n%22%20%5Co%20%22c%C3%B2n) [giữ](https://vi.wiktionary.org/wiki/gi%E1%BB%AF%22%20%5Co%20%22gi%E1%BB%AF) được nguyên hình thù [như cũ](https://vi.wiktionary.org/w/index.php?title=nh%C6%B0_c%C5%A9&action=edit&redlink=1" \o "như cũ (trang không tồn tại)), bị [vụn](https://vi.wiktionary.org/wiki/v%E1%BB%A5n%22%20%5Co%20%22v%E1%BB%A5n), [rời ra](https://vi.wiktionary.org/wiki/r%E1%BB%9Di_ra%22%20%5Co%20%22r%E1%BB%9Di%20ra) hoặc [mềm](https://vi.wiktionary.org/wiki/m%E1%BB%81m%22%20%5Co%20%22m%E1%BB%81m) [nhão](https://vi.wiktionary.org/wiki/nh%C3%A3o%22%20%5Co%20%22nh%C3%A3o).

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1.(0,25đ)** Bài thơ trên được làm theo thể thơ nào ?

A.Tự do

B. Ngũ ngôn tứ tuyệt Đường luật

C. Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật

D. Thất ngôn bát cú Đường luật

**Câu 2: (0,25đ)** Bài thơ được làm theo luật gì?

A. Luật bằng

B. Luật trắc

C. Luật bằng trắc

D. Luật Đường

**Câu 3 (0,25đ):** Bài thơ được gieo vần gì?

A. Vần “on” và vần “ăn”

B. Vần “on”

C. Vần “an”

D. Vần “ăn” và “ôn”

**Câu 4:** **(0,25đ)** Câu thừa (theo bố cục của một bài thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật) là câu thơ nào?

A. Thân em vừa trắng lại vừa tròn

B. Bảy nổi ba chìm với nước non

C. Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn
D. Mà em vẫn giữ tấm lòng son.

**Câu 5.(0,25đ)** Dòng nào dưới đây **không** dùng để miêu tả chiếc bánh trôi nước?

A. Màu trắng

B. Nhân son đỏ

C. Có nhiều hình dáng khác nhau

D. Có thể rắn hoặc nát

**Câu 6.(0,25đ)** Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai, xuất hiện như thế nào?

A. Là kẻ nặn.

B. Là tác giả, xuất hiện trực tiếp qua đại từ “em”.

C. Là tác giả, xuất hiện gián tiếp.

D. Là chủ thể ẩn.

**Câu 7: (0,5đ)** Câu thứ nhất của bài thơ niêm với câu thơ nào trong các câu thơ sau và niêm với nhau bằng âm gì?

A. Niêm với câu thơ thứ hai bằng âm bằng

B. Niêm với câu thơ thứ hai hai bằng âm trắc

C. Niêm với câu thơ thứ tư bằng âm bằng

D. Niêm với câu thứ thứ tư bằng âm trắc

**Câu 8.(0,5đ)** Thành ngữ nào sau đây gần nghĩa với thành ngữ “bảy nổi ba chìm”?

A. *Cơm niêu nước lọ.*

B. *Lên thác xuống ghềnh.*

C. *Nhà rách vách nát.*

D. *Cơm thừa canh cặn.*

**Câu 9**.**(0,5đ)** Mượn hình ảnh bánh trôi nước, tác giả Hồ Xuân Hương muốn nói điều gì?

A. Phản ánh phẩm chất, vẻ đẹp và thân phận của những người phụ nữ trong xã hội phong kiến.

B. Phản ánh thái độ của người thưởng thức về hương vị của chiếc bánh trôi nước.

C. Thể hiện niềm thương cảm của tác giả đối với số phận của những chiếc bánh trôi nước.

D. Diễn tả lại các công đoạn làm ra chiếc bánh trôi nước và các nguyên liệu làm nên chiếc bánh.

**Câu 10**.**(0,5)** Câu nào dưới đây nói đúng về ngôn ngữ trong bài thơ *Bánh trôi nước* của Hồ Xuân Hương?

A. Ngôn ngữ bình dị, gần gũi với lời nói hàng ngày.

B. Ngôn ngữ trang trọng, nhiều từ Hán Việt.

C. Ngôn ngữ trau chuốt, gọt giũa.

D. Ngôn ngữ mang sắc thái cổ điển.

**Câu 11. (0,5đ)** Ở lớp nghĩa hàm ẩn trong bài thơ *Bánh trôi nước*, hình ảnh người phụ nữ được miêu tả như thế nào?

A. Là người phụ nữ có hình dáng bên ngoài xấu xí nhưng tốt bụng và có tấm lòng nhân hậu.

B. Là người phụ nữ đại diện cho phụ nữ Việt Nam trong xã hội phong kiến nói chung.

C. Là người phụ nữ nghèo, có hình dáng bên ngoài bình thường, dù sống trong cảnh nào thì người phụ nữ ấy vẫn giữ được phẩm chất của người phụ nữ Việt Nam.

D. Là người phụ nữ có nhan sắc xinh đẹp nhưng số phận lại long đong ba chìm bảy nổi, và dù sống trong cảnh tối tăm nhưng người phụ nữ ấy vẫn giữ được phẩm chất tốt đẹp của mình.

**Câu 12 (1 điểm)**. Ở bài *Bánh trôi nước* có những từ ngữ liên quan đến ca dao, tục ngữ, thành ngữ. Hãy chỉ ra những từ ngữ đó và cho biết tác dụng của các yếu tố đó trong việc thể hiện nội dung bài thơ?

**Câu 13 (1 điểm)**. Hồ Xuân Hương viết về chiếc bánh trôi nhưng là để nói về thân phận và phẩm chất của người phụ nữ trong xã hội cũ. Hãy nêu lên điều tác giả muốn nói qua bài thơ này bằng một đoạn văn (khoảng 6-8 dòng).

**II. VIẾT. (4,0 điểm)**

Viết bài văn phân tích bài thơ “Bánh trôi nước” của Hồ Xuân Hương

------------------- HẾT------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**

**NĂM HỌC 2023-2024**

**MÔN: NGỮ VĂN 8**

*(Hướng dẫn chấm gồm 02 trang)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,25 |
| **2** | A | 0,25 |
| **3** | B | 0,25 |
| **4** | B | 0,25 |
| **5** | C | 0,25 |
| **6** | B | 0,25 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | A | 0,5 |
|  | **10** | A | 0,5 |
|  | **11** | D | 0,5 |
|  | **12** | **Câu 9**. - Những từ ngữ liên quan đến ca dao, thành ngữ: + Thân em + Bảy nổi ba chìm- Tác dụng: Hồ Xuân Hương không sử dụng toàn bộ một câu ca dao hay nguyên vẹn một câu thành ngữ, tục ngữ mà chủ yếu sử dụng thành phần của chúng để gợi nhớ đến các câu trọn vẹn. Điều đó giúp tác giả thể hiện được những điều sâu kín về thân phận người phụ nữ trong xã hội phong kiến một cách thật tinh tế mà sâu sắc. | 0,50,5 |
|  | **13** | **- Hình thức:** Đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, cảm xúc chân thành.- **Nội dung: Điều tác giả muốn nói qua bài thơ:*** Trân trọng ngợi ca vẻ đẹp hình thức, vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ.
* Đồng cảm với số phận bất hạnh của người phụ nữ khi họ là nạn nhân của chế độ phong kiến đương thời.
 | 0,250,250,5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | **1. Nhận biết**a. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.b. *Xác định đúng yêu cầu của đề*. | 0,250,25 |
|  | **2. Thông hiểu****-**  Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm- HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:**1. Mở bài**- Giới thiệu về tác giả Hồ Xuân Hương- Giới thiệu về bài thơ Bánh trôi nước (khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật)**2. Thân bài****a. Hình ảnh bánh trôi nước**- Hình dáng bên ngoài: trắng, tròn- Cách thức làm bánh:+ Bảy nổi ba chìm+ Tùy thuộc vào sự khéo léo của người làm bánh: rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn- Nhân bánh có màu đỏ: tấm lòng son⇒ Tác giả miêu tả chiếc bánh trôi nước một cách căn kẽ, chi tiết, cụ thể, từ hình dáng bên ngoài, nhân bánh đến cách thức làm bánh. Nghĩa tả thực của bài thơ là hình ảnh chiếc bánh trôi nước trắng, tròn và luộc chưa chín thì chìm, chín rồi thì nổi.**b. Hình ảnh người phụ nữ**- Trắng, tròn: vẻ đẹp ngoại hình duyên dáng, nữ tính của người phụ nữ- Số phận lênh đênh, chìm nổi, bấp bênh, phụ thuộc của người phụ nữ:   + Bảy nổi ba chìm   + Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn- Vẻ đẹp tâm hồn với tấm lòng thủy chung, son sắt: tấm lòng son⇒ Với cách nói ẩn dụ, tác giả ca ngợi vẻ đẹp ngoại hình và tâm hồn của người phụ nữ, đồng thời, cảm thương sâu sắc cho số phận lênh đênh, chìm nổi, phụ thuộc của họ**3. Kết bài**- Khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ:+ Nội dung: mượn hình ảnh chiếc bánh trôi nước, qua đó thể hiện sự trân trọng, ngợi ca vẻ đẹp của người phụ nữ và sự cảm thương sâu sắc trước số phận chìm nổi của họ+ Nghệ thuật: thể thơ thất ngôn tứ tuyệt, ngôn ngữ bình dị, xây dựng nhiều tầng ý nghĩa. |  |
| 0,250,50,50,25 |
|  | **3. Vận dụng**- Biết cách đưa ra lý lẽ và bằng chứng thuyết phục- Biết trình bày bài thành các đoạn văn - Trình bày sạch đẹp, diễn đạt lưu loát, đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,250,250,5 |
|  | **4. Vận dụng cao**- Sử dụng ngôn ngữ sinh động, có tìm tòi, phát hiện độc đáo, mới lạ.- Mở rộng: liên hệ với những câu ca dao viết về người phụ nữ bắt đầu bằng cụm từ “thân em” | 0,50,5 |

**Thanh Xuân ,ngày 15 tháng 12 năm 2023**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH duyệt** | **TTCM duyệt** | **Nhóm Ngữ văn 8** |
| **Lê Văn Đức** | **Phạm Thị Tuyến** | **Nguyễn Thị Dạ Hương** |

**THỐNG KÊ KẾT QUẢ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Lớp | Sĩ số | Trên TB | Dưới TB |
| SL | % | SL | % |
| 8A |  |  |  |  |  |
| 8B |  |  |  |  |  |
| 8C |  |  |  |  |  |
| 8D |  |  |  |  |  |
| 8E |  |  |  |  |  |
| 8G |  |  |  |  |  |
| 8H |  |  |  |  |  |

 **RÚT KINH NGHIỆM**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................